

**Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, đã được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua, Luật này gồm 17 chương, 152 điều, trong đó sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung quan trọng, nổi bật như: Mở rộng quyền của người nộp thuế, kéo dài thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân; quy định quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử...Dưới đây là tổng hợp một số nội dung đáng chú ý nhất của Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14.**

  **1. Mở rộng quyền của người nộp thuế**

         So với  quy định tại Luật quản lý thuế 2006, Luật Quản lý thuế số 38/ 2019 ( Điều 16)  quy định nhiều quyền mới được bổ sung nhằm đảm bảo quyền lợi của người nộp thuế như:

       - Được nhận văn bản liên quan đến nghĩa vụ thuế của các cơ quan chức năng khi tiến hành thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

       - Được biết thời hạn giải quyết hoàn thuế, số tiền thuế không được hoàn và căn cứ pháp lý đối với số tiền thuế không được hoàn.

        - Được tra cứu, xem, in toàn bộ chứng từ điện tử mà mình đã gửi đến cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và pháp luật về giao dịch điện tử.

        - Được sử dụng chứng từ điện tử trong giao dịch với cơ quan quản lý thuế và cơ quan, tổ chức có liên quan.

        - Không bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế, không tính tiền chậm nộp đối với trường hợp do người nộp thuế thực hiện theo văn bản hướng dẫn và quyết định xử lý của cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế.

        **2.** **Kéo dài thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN** ( Áp dụng với cá nhân trực tiếp quyết toán thuế)

       Theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Quản lý thuế 2006, thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày kết thức năm dương lịch, hoặc năm tài chính đối với hồ sơ quyết toán năm.

       Tuy nhiên, theo điểm b khoản 2 Điều 44 Luật Quản lý thuế 2019 cho phép cá nhân được nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 4 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch (kéo dài thêm 01 tháng so với Luật Quản lý thuế 2006).

**3. Quy định quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử**

       Khoản 4 Điều 42 Luật Quản lý thuế 2019 về kê khai thuế quy định: Đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác được thực hiện bởi nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam thì nhà cung cấp ở nước ngoài có nghĩa vụ trực tiếp hoặc ủy quyền thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế tại Việt Nam theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

       Đây chỉ là một trong những nội dung mang tính chất định hướng nhưng đóng vai trò quan trọng trong công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử. Đây cũng chính là lần đầu tiên hoạt động thương mại điện tử được quy định bởi lẽ, hiện nay hoạt động kinh doanh thương mại điện tử phát triển ngày càng rộng rãi thì việc xây dựng, ban hành các quy định về quản lý thuế trong lĩnh vực này là cần thiết.

       **4. Bổ sung chức năng cung cấp dịch vụ kế toán cho đại lý thuế**

       Theo điểm c khoản 1 Điều 104 Luật Quản lý thuế 2019 bổ sung chức năng cung cấp dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ cho đại lý thuế. Đây là quy định cho phép các đại lý thuế thêm chức năng cung cấp dịch vụ kế toán ngoài việc cung cấp dịch vụ đại lý thuế đang thực hiện.

       Chức năng này phù hợp với Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, giúp những doanh nghiệp siêu nhỏ tiết kiệm chi phí khi thay vì phải thuê hai đơn vị thực hiện 02 dịch vụ (tư vấn thuế và kế toán) nay chỉ cần một đơn vị thực hiên hai nhiệm vụ trên.

       **5.** **Siết chặt quản lý hoạt động chuyển giá**

        Để ngăn chặn tình trạng trốn thuế thông qua chuyển giá, Luật Quản lý thuế  số 38/2019/QH14, nghiêm cấm hành vi: Thông đồng, móc nối, bao che giữa người nộp thuế và công chức quản lý thuế, cơ quan quản lý thuế để chuyển giá, trốn thuế.

        Để quản lý chặt chẽ hành vi trốn thuế, khoản 5 Điều 42 Luật Quản lý thuế quy định nguyên tắc kê khai, xác định giá tính thuế đối với giao dịch liên kết như sau:

        - Kê khai, xác định giá giao dịch liên kết theo nguyên tắc phân tích, so sánh với các giao dịch độc lập và nguyên tắc bản chất hoạt động, giao dịch quyết định nghĩa vụ thuế để xác định nghĩa vụ thuế phải nộp như trong điều kiện giao dịch giữa các bên độc lập;

        - Giá giao dịch liên kết được điều chỉnh theo giao dịch độc lập để kê khai, xác định số tiền thuế phải nộp theo nguyên tắc không làm giảm thu nhập chịu thuế;

         Lưu ý: Người nộp thuế có quy mô nhỏ, rủi ro về thuế thấp được miễn thực hiện quy định kê khai, xác định giá tính thuế theo nội dung trên và được áp dụng cơ chế đơn giản hóa trong kê khai, xác định giá giao dịch liên kết.

       Ngoài các nội dung trên, Luật quản lý thuế số 38/2019 có phạm vi điều chỉnh rộng hơn so và mở rộng hơn về đối tượng áp dụng: Luật quản lý thuế năm 2016 chỉ quy định việc quản lý các loại thuế, các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý thuế, quản lý thu theo quy định của pháp luật thì nay Luật mới bao trùm sang tất cả các khoản thu ngân sách nhà nước do cả các cơ quan khác quản lý.

         Mở rộng hơn cả về đối tượng áp dụng  *(Đối với người nộp thuế*): Bổ sung đối tượng là Hộ kinh doanh nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

           Đối với cơ quan quản lý thuế: Bổ sung Chi cục Thuế khu vực, đây là đối tượng mới nằm trong chương trình cải cách của ngành Thuế khi sáp nhập các Chi cục thuế.

**Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14  có hiệu lực từ 01/7/2020*.***